

BỘ TÀI CHÍNH  
CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 355/MBN-TCKT  
V/v công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà Nước

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2018

Kính gửi :

- Bộ Tài Chính
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ – CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà Nước;

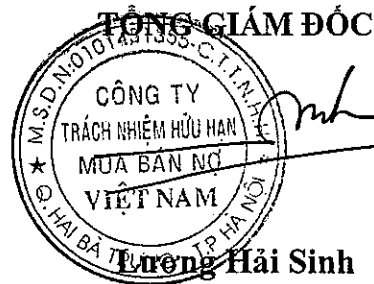
Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) thực hiện nộp các báo cáo sau:

- Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm và 03 năm gần nhất (Phụ lục số V).
- Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp năm 2017 (Phụ lục số VIII).

Trân trọng!

Nơi nhận

- Như trên;
- Cục Tài chính doanh nghiệp;
- HĐTV (thay báo cáo);
- Kiểm soát viên;
- Lưu: VT,TC-KT.





## PHỤ LỤC V

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MST: 0101431355

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/MBN-TCKT

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2018

## Năm báo cáo 2018

### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 3 năm trước

a) *Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	Doanh thu	1.500	2.365	2.000	2.004	2.250	2.440	
2	Lợi nhuận trước thuế	170	320	350	390	380	396	
3	Nộp ngân sách	54	286	205	329	300	307	

b) *Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp. Doanh nghiệp chưa phát sinh.*

c) *Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...).*

d) *Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.*

\* *Thuận lợi:*

Nhìn chung trong bối cảnh nền kinh tế cả nước trong năm 2017 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức,... nhưng hầu hết các mặt hoạt động của Công ty trên các lĩnh vực tiếp nhận, mua, xử lý thu hồi nợ, tái cơ cấu doanh nghiệp, đầu tư và các nhiệm vụ công tác trọng tâm đã đạt được kết quả tích cực. Những chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu đã đạt và hoàn thành vượt mức kế hoạch, nhiệm vụ của Bộ giao. Sự cố gắng, nỗ lực rất lớn của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Công ty trong năm 2017 đã tạo đà cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới. Đạt được kết quả như trên, Công ty đã rút ra được những bài học như sau:

- Thường xuyên bám sát chủ trương, định hướng chính sách của Đảng và Nhà nước, tranh thủ sự ủng hộ của các cơ quan quản lý nhà nước, tăng cường sự

phối hợp các đơn vị có liên quan để đưa hoạt động của Công ty phát triển đúng hướng, đạt hiệu suất cao;

- Công tác chỉ đạo, điều hành của Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc luôn tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Phát huy vai trò tập thể gắn với trách nhiệm cá nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành các Ban, Chi nhánh, Trung tâm thực hiện đồng bộ, quyết liệt các mục tiêu đã đề ra. Cùng với đó, sự đoàn kết nhất trí cao giữa Đảng ủy, chính quyền và các tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCSHCM và các tổ chức xã hội khác trong thực hiện nhiệm vụ chung của Công ty;

- Trách nhiệm của người đứng đầu từng đơn vị hướng đến mục tiêu chung của Công ty được đặt lên hàng đầu, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của mỗi CBCNV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã góp phần đáng kể vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch. Bên cạnh đó, góp phần không nhỏ vào việc hoàn thành kế hoạch là sự phối hợp giữa các Ban, Chi nhánh, Trung tâm để giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch;

- Chủ động đổi mới phương thức kinh doanh, sử dụng linh hoạt các đòn bẩy kinh tế (chính sách tiền lương, tiền thưởng) để tạo động lực khuyến khích từng đơn vị và người lao động phát huy năng lực cống hiến, và nâng cao hiệu quả hoạt động.

*\* Khó khăn, thách thức*

- Hệ thống thể chế cho hoạt động mua bán nợ chưa đầy đủ đã làm ảnh hưởng đến việc mở rộng phạm vi, đối tượng doanh nghiệp trong nền kinh tế để được DATC hỗ trợ tái cơ cấu thông qua xử lý nợ xấu; hạn chế về tính linh hoạt trong vận dụng phương thức mua bán nợ, các giải pháp thu hồi nợ, xử lý tài sản đảm bảo; hạn chế khả năng hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp sớm phục hồi, ổn định sản xuất kinh doanh sau tái cơ cấu. Mặt khác một số chính sách về mua bán nợ, xử lý tài sản chưa kịp thời được bổ sung, hoàn thiện theo yêu cầu từ thực tiễn hoặc chưa đồng bộ, thống nhất đã tạo sự cạnh tranh thiếu lành mạnh giữa các tổ chức, cá nhân trong hoạt động mua, bán, xử lý nợ là những thách thức không nhỏ trong hoạt động của Công ty;

- Vướng mắc về cơ chế thoái vốn cả lô cổ phần và thoái vốn cả lô cổ phần kèm nợ phải thu (đặc thù của Công ty) đến nay vẫn chưa được tháo gỡ đã ảnh hưởng đến kế hoạch thoái vốn của Công ty, từ đó ảnh hưởng đến việc thực hiện đúng quy định về thời hạn thoái vốn không quá 5 năm kể từ ngày Công ty chính thức trở thành cổ đông tại doanh nghiệp tái cơ cấu, cũng như ảnh hưởng đến phương án tính toán hiệu quả và sự bảo toàn và phát triển vốn;

- Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị được Thủ tướng Chính phủ, Bộ giao, tuy đã đạt được một số kết quả nhưng do nhiều nguyên nhân nên tiến độ một số công việc chưa đạt theo kế hoạch;

- Do thiếu cơ chế ràng buộc nên sự phối hợp giữa một số cơ quan chủ sở hữu là các Bộ, ngành và một số ngân hàng chủ nợ ( như Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)) với DATC chưa tốt trong hoạt động mua, bán, xử lý nợ để tái cơ cấu một số doanh nghiệp, Tổng Công ty Nhà nước không đủ điều kiện cổ phần hóa;

- Năng lực chuyên môn, tính chủ động sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao của một số cán bộ, chuyên viên thuộc các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ tại một số đơn vị chưa đồng đều, trong đó có một phần trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc đào tạo, bồi dưỡng và tạo môi trường làm việc nhằm phát huy hết năng lực của mỗi người.

***đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).***

Năm 2018, DATC thực hiện nhiệm vụ chính trị trong bối cảnh không được thuận lợi, thị trường mua bán, xử lý nợ cạnh tranh ngày càng tăng (các ngân hàng xử lý thông qua VAMC, bán nợ cho tổ chức mua bán nợ tư nhân, cá nhân,..), trong khi hệ thống cơ chế, chính sách hoạt động của DATC vẫn chưa được kịp thời bổ sung, hoàn thiện;

Bên cạnh đó trong năm, Công ty cũng đã có kế hoạch làm việc với Ủy ban kiểm tra Trung ương Đảng về việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong xử lý nợ, tái cơ cấu Tổng Công ty tàu thủy Việt Nam (SBIC); làm việc với Thanh tra Bộ Tài chính theo kế hoạch thanh tra được Bộ Tài chính phê duyệt nên cũng phần nào ảnh hưởng đến quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Từ bối cảnh trên, Công ty xác định các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2018 đề ra là hết sức cố gắng. Tiếp tục giữ vững sự ổn định, bền vững trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Chủ động nghiên cứu thực hiện các phương thức mới trong mua bán, tiếp nhận nợ, tái cơ cấu doanh nghiệp, quản lý vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư để tạo bước đột phá trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ và Bộ giao. Kiện toàn tổ chức, tăng cường nguồn nhân lực, đổi mới lao động và tập trung hoàn thành việc xây dựng đề án chiến lược kinh doanh, cơ chế hoạt động; áp dụng các quy trình, quy chế nội bộ để từng bước phù hợp với việc nâng cấp Công ty thành Tổng Công ty. Định hướng thông tin, tăng cường hợp tác đối ngoại, quảng bá rộng rãi kết quả hoạt động để khẳng định vai trò là công cụ quan trọng của Nhà nước trong xử lý nợ xấu, tái cơ cấu doanh nghiệp và phát triển thị trường mua bán nợ có tổ chức.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ Chính phủ giao liên quan tới: hoạt động tiếp nhận, xử lý nợ và tài sản loại trừ khỏi giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; tái cơ cấu nợ của Tổng Công ty công nghiệp tàu thủy Việt nam (SBIC); tái cơ cấu Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines), Công ty cổ phần thực phẩm Miền Bắc thuộc Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam và một số Tập đoàn và Tổng Công ty khác,... qua đó góp phần nâng cao năng lực tài chính, phục hồi hoạt động của các đơn vị để đẩy

nhanh tiến độ tái cơ cấu theo đề án được Chính phủ phê duyệt gắn với việc thu hồi các khoản nợ của Chính phủ.

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Ước thực hiện năm 2018	Ghi chú
1	Doanh số mua nợ, tài sản	Tỷ đồng	1.845	2.244	2.400	3.000	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.365	2.004	2.440	2.500	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	320	390	396	350	
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	286	329	307	255	
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD					
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)						
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	0		-		
a)	- Nguồn ngân sách	"					
b)	- Vốn vay	"					
c)	- Vốn khác	"					
8	Tổng lao động (bình quân)	Người	161	213	220	245	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	68,91	71,79	70,74	77,68	
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	3,76	4,99	4,65	5,32	
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	65,15	66,80	66,09	72,36	

\* Đối với tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty và nhóm Công ty mẹ - Công ty con là báo cáo hợp nhất.

**2. Tình hình đầu tư tại các Công ty con**

- Danh sách các Công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ.
- Tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các Công ty này.
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty này.

BIỂU SỐ 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CÓ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm X - 3			Thực hiện năm X - 2			Thực hiện năm X			Ước thực hiện năm báo cáo (năm X)		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Các Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)												
2	Các Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)												





**PHỤ LỤC VIII**  
**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP**  
**NĂM 2017**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)*

**I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**

**1. Hội đồng thành viên**

Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, công việc quản lý được giao.

**BIỂU SỐ 1**

**THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. HĐTV hoặc Chủ tịch công ty	Lê Hoàng Hải;	1964	Chủ tịch HĐTV		Chuyên trách	Cử nhân kinh tế	1986 – 2/2014: Cán bộ Bộ Tài chính 3/2014 – 6/2016: Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc DATC 7/2016 đến nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên	- Trưởng ban Cổ phần hoá - Phó Cục trưởng - Cục Tài chính doanh nghiệp - Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng thành viên	Chủ tịch HĐTV
	Lương Hải Sinh	1975	TGD		Chuyên trách	Thạc sỹ kinh tế	8/2008-5/2012: PTGD Công ty tài chính Điện lực 5/2012-5/2014: TGD Công ty tài chính Điện lực 5/2014-7/2015: PTGD VAMC 7/2015-7/2016: PTGD DATC 7/2016 đến nay: TGD DATC	- Phó Tổng giám đốc Công ty tài chính Điện lực - Tổng giám đốc Công ty tài chính Điện lực - Phó Tổng giám đốc DATC - Tổng giám đốc DATC	Thành viên HĐTV - TGD
	Nguyễn Huy Lập	1968	TV HĐTV		Chuyên trách	Thạc sỹ kinh tế; Cử nhân kinh tế	10/1989 – 4/2007: Cán bộ Bộ Tài chính 5/2007 - 6/2008: Phó Trưởng phòng Pháp chế tư vấn và hợp tác		TV HĐTV

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
							- DATC; 7/2008 - 8/2014: Trưởng phòng Pháp chế Tư vấn và hợp tác DATC; 9/2014 - 6/2016: Trưởng Ban Pháp chế DATC 7/2016 đến nay: Thành viên HẾTV DATC		
II. Phó TGD hoặc PGD	Dương Thanh Hiền	1962	Phó TGD		Chuyên trách	Cử nhân kinh tế	4/1984 - 3/1999: Chuyên viên BTC 11/1999-10/2003: Phó trưởng Ban chính sách tổng hợp – Cục tài chính DN – BTC 11/2003 đến nay: Phó Tổng Giám đốc - DATC	- Phó trưởng Ban chính sách tổng hợp - Phó Tổng Giám đốc	Phó TGD
	Phạm Mạnh Thường	1970	Phó TGD		Chuyên trách	Thạc sĩ kinh tế Cử nhân kinh tế Cử nhân ngoại ngữ	5/1995-3/1998: Chuyên viên Vụ Chính sách tài chính – BTC 4/1998-2/2002: Phó Trưởng phòng Vụ Chính sách tài chính – BTC 3/2002-2/2004: Tư vấn trưởng dự án HTKT Quỹ lao động đối dư WB 3/2004-12/2005: Phó trưởng phòng phụ trách Phòng pháp chế - DATC 1/2006-5/2008: Trưởng phòng Pháp chế - DATC 6/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc DATC	- Phó Trưởng phòng Vụ Chính sách tài chính - Phó trưởng phòng phụ trách Phòng pháp chế - Trưởng phòng Pháp chế - Phó Tổng Giám đốc	Phó TGD
	Hồ Văn Thám	1958	Phó TGD		Chuyên trách	Cử nhân kinh tế	1995-2000: Trưởng phòng Cục Quản lý vốn và Tài sản tồn đọng tại Quảng Nam Đà Nẵng 2000-2003: Quyền Chi cục trưởng chi cục TCDN Đà Nẵng 2003-2005: Trưởng phòng Tổng hợp Văn phòng UBND TP Đà Nẵng 2005-2008: Giám đốc chi nhánh -- Cty Mua bán nợ Việt Nam tại Đà Nẵng 2008-nay: Phó Tổng giám đốc DATC	- Trưởng phòng Cục Quản lý vốn và Tài sản tồn đọng - Quyền Chi cục trưởng chi cục TCDN Đà Nẵng - Trưởng phòng Tổng hợp Văn phòng UBND TP Đà Nẵng - Phó Tổng giám đốc	Phó TGD
	Phạm Quang Hiền	1970	Phó TGD		Chuyên trách	Cử nhân kinh tế	1992-7/1993: Phụ trách kế toán công trình cầu Việt tri-Cty cầu 7 Thăng long 7/1993-5/1999: Phụ trách kế toán của Ban đại diện Tổng Công ty	- Kế toán trưởng Công ty xây dựng số 6	Phó TGD

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
							Xây dựng Thăng long 5/1999-7/2006: Kế toán trưởng Công ty xây dựng số 6 Thăng Long 8/2006-8/2007: Chuyên viên phòng MBN – DATC 9/2007-3/2011: Phó trưởng phòng , phụ trách phòng TCKT – DATC 4/2011-11/2014: Trưởng ban TCKT – DATC 12/2014 – 1/2017: Kế toán trưởng DATC 2/2017- đến nay: Phó Tổng giám đốc DATC	Thăng Long - Trưởng phòng TCKT - Kế toán trưởng DATC - Phó Tổng giám đốc DATC	
IV. Kế toán trưởng	Nguyễn Anh Tú	1974	Trưởng ban TCKT			Thạc sĩ kinh tế - QTDN - Đại học Công nghệ Lughwa (Đài Loan) 2015 Cử nhân kinh tế - kế toán - ĐHTCKT HN 1995 Cử nhân Luật - ĐH Luật (TC) - 2000	18/9/1996 - 9/5/2001: Chuyên viên tài chính Công ty Xây lắp máy điện nước – Tổng Công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng LICOGI; 10/5/2001 - 19/7/2006: Kế toán trưởng Công ty Xây dựng số 16 nay là Công ty CP LICOGI 16; 20/7/2006 - 31/10/2006: Phó Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát Chi nhánh HN - CTCP LICOGI 16; 1/11/2006 - 30/7/2007: Chuyên viên Văn phòng – DATC; 1/8/2007 - 15/9/2013: Phó Trưởng Phòng Mua bán nợ và tài sản – DATC; 16/9/2013 - 31/8/2014: Phó Trưởng phòng, phụ trách Phòng Mua bán nợ 2 – DATC; 1/9/2014 - 31/1/2017: Trưởng Ban Mua bán nợ 2 – DATC 2/2017- đến nay: Trưởng Ban TCKT - DATC		TB TCKT

## 2. Kiểm soát viên:

Theo điều lệ của Công ty, cơ cấu Kiểm soát viên của DATC gồm 03 người, hiện DATC có 01 người do Bộ Tài chính bổ nhiệm là: Ông Nguyễn Quang Huy.

**3. Lương của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên năm 2017:**

TT	Họ và tên	Chức vụ đảm nhận	Tiền lương	Ghi chú
1	Lê Hoàng Hải	CT HĐQT	643.373.874	
2	Lương Hải Sinh	TGD	623.877.696	
3	Nguyễn Huy Lập	TVHĐTV	565.389.162	
4	Dương Thanh Hiền	P.TGD	565.389.162	
5	Hồ Văn Thám	P.TGD	565.389.162	
6	Phạm Mạnh Thường	P.TGD	565.389.162	
7	Phạm Quang Hiền	P.TGD	562.139.800	
8	Nguyễn Quang Huy	KSV	565.389.162	
	<b>Cộng</b>		<b>4.656.337.180</b>	

**4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý:**

- Luật doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của DATC;
- Thỏa ước lao động tập thể của DATC;

**5. Về quản lý rủi ro: Chưa có**

**II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP**

**BIỂU SỐ 2**

**CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP**

*(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)*

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	Quyết định số 109/2003/QĐ-TTg	05/6/2003	Vv: thành lập Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp;
2	Quyết định số 1494/QĐ-BTC	30/6/2010	Vv: phê duyệt đề án chuyển đổi Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam;
3	Thông tư số 135/2015/TT-BTC	31/8/2015	Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam;
4	Thông tư số 134/TT-BTC	08/9/2016	Vv: ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH MTV Mua bán nợ Việt Nam;

### III. Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty:

#### 1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty:

Năm 2017, Hội đồng thành viên gồm ba đồng chí: 01 Chủ tịch Hội đồng thành viên; 01 Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc, 01 Thành viên Hội đồng thành viên chuyên trách. Hội đồng thành viên đã tiến hành tổ chức 28 cuộc họp Hội đồng thành viên để giải quyết các vấn đề Ban điều hành xin ý kiến. Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng thành viên đều có sự thống nhất giữa các đồng chí thành viên Hội đồng thành viên.

#### BIỂU SỐ 3

### THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

*(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)*

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
	Ông Lê Hoàng Hải	Chủ tịch HĐQT	28	0		100%
	Ông Lương Hải Sinh	TV HĐQT kiêm TGD	28	0		100%
	Ông Nguyễn Huy Lập	TV HĐQT	28	0		100%

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc: Định kỳ tổ chức họp giữa Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc để đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ kinh doanh hàng tháng, quý và phương hướng thực hiện trong kỳ tiếp theo; việc thực hiện các Nghị quyết, các khó khăn vướng mắc và bản biện pháp khắc phục. Sau các cuộc họp Hội đồng thành viên đều ra thông báo kết luận cuộc họp. Ngoài ra, khi có các vấn đề đột xuất phát sinh, tập thể Ban Lãnh đạo Công ty họp và đề ra các giải pháp xử lý.

#### 3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty:

#### BIỂU SỐ 4

### THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

*(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)*

Trong năm 2017, Hội đồng thành viên Công ty đã ban hành 71 Nghị quyết, 57 quyết định liên quan đến hoạt động mua bán nợ, xử lý nợ và thoái vốn kèm bán nợ và các hoạt động khác.

### DANH MỤC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT BAN HÀNH NĂM 2017

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐTV	9/1/2017	Phương án bán khoản nợ phải thu
2	01A/NQ-HĐTV	9/1/2017	Phê duyệt phương án xử lý khoản chênh lệch giữa giá trị sổ sách và giá trị khoản nợ phải thu
3	02/NQ-HĐTV	10/1/2017	Về việc thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2016
4	03/NQ-HĐTV	23/1/2017	Sắp xếp, bổ nhiệm và điều động nhân sự
5	04/NQ-HĐTV	21/2/2017	Phê duyệt khoanh nợ
6	04A/NQ-HĐTV	24/2/2017	Phê duyệt hồ sơ Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc tại số 154, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
7	05/NQ-HĐTV	28/2/2017	Thuê thêm trụ sở làm việc của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam
8	06/NQ-HĐTV	3/4/2017	Về chủ trương phê duyệt phương án xử lý nợ
9	07/NQ-HĐTV	3/4/2017	Về việc xử lý tài sản
10	08/NQ-HĐTV	7/4/2017	Về Phương án xử lý nợ
11	09/NQ-HĐTV	14/4/2017	Phê duyệt điều chỉnh Phương án mua nợ tồn đọng
12	10/NQ-HĐTV	28/4/2017	Phê duyệt phương án mua nợ
13	11/NQ-HĐTV	5/5/2017	Phương án chuyển nợ thành vốn góp
14	12/NQ-HĐTV	9/5/2017	Phê duyệt chủ trương sửa chữa, cải tạo trụ sở Trung tâm Hà Nội
15	13/NQ-HĐTV	16/5/2017	Về phương án mua nợ-thu nợ
16	14/NQ-HĐTV	17/5/2017	Giải trình phương án mua và xử lý khoản nợ phải thu
17	15/NQ-HĐTV	26/5/2017	Bổ nhiệm chức danh Trưởng ban Pháp chế
18	16/NQ-HĐTV	1/6/2017	Phương án mua nợ, xử lý nợ
19	17/NQ-HĐTV	1/6/2017	Về việc đề nghị HĐTV xem xét công tác tái cơ cấu chuyển đổi DAMCO thành công ty cổ phần theo Thông báo số 145/TB-BGTVT ngày 28/4/2017
20	18/NQ-HĐTV	8/6/2017	Phê duyệt Phương án mua và xử lý nợ
21	19/NQ-HĐTV	20/6/2017	Phê duyệt Phương án mua các khoản nợ phải thu
22	20/NQ-HĐTV	20/6/2017	Giải trình một số nội dung liên quan đến Phương án Mua bán nợ-xử lý nợ
23	21/NQ-HĐTV	22/6/2017	Phê duyệt phương án Mua nợ - Bán nợ
24	22/NQ-HĐTV	22/6/2017	Phê duyệt kế hoạch kinh doanh-tài chính năm 2017
25	23/NQ-HĐTV	5/7/2017	Thoái vốn đầu tư của DATC
26	24/NQ-HĐTV	5/7/2017	Phê duyệt Điều chỉnh phương án mua trái phiếu để thu nợ
27	25/NQ-HĐTV	5/7/2017	Phê duyệt phương án mua và xử lý nợ
28	26/NQ-HĐTV	21/7/2017	Phê duyệt phương án xử lý nợ tái cơ cấu tài chính
29	27/NQ-HĐTV	26/7/2017	Phê duyệt phương án tái cơ cấu
30	28/NQ-HĐTV	26/7/2017	Ban hành các Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ đối với 08 đơn vị thuộc Công ty
31	29/NQ-HĐTV	27/7/2017	Dừng thực hiện phương án mua bán, xử lý nợ
32	30/NQ-HĐTV	4/8/2017	Phê duyệt phương án mua và xử lý nợ tái cơ cấu
33	31/NQ-HĐTV	7/8/2017	Phương án mua, xử lý các khoản nợ phải thu của các tổ chức tín dụng
34	32/NQ-HĐTV	7/8/2017	Phê duyệt chủ trương mua xe ô tô mới phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
35	33/NQ-HĐTV	18/8/2017	Phê duyệt phương án mua, xử lý nợ phải thu
36	34/NQ-HĐTV	28/08/2017	Phê duyệt điều chỉnh phương án, mua xử lý nợ
37	35/NQ-HĐTV	7/9/2017	Phương án mua, bán nợ
38	36/NQ-HĐTV	13/9/2017	Phê duyệt chủ trương thực hiện sửa chữa, cải tạo phòng làm việc nhà 3 tầng, trụ sở 51 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
39	37/NQ-HĐTV	15/9/2017	Phê duyệt phương án bán khoản nợ phải thu của DATC
40	38/NQ-HĐTV	20/9/2017	Về việc điều chỉnh phương án mua khoản nợ
41	39/NQ-HĐTV	27/9/2017	Phương án mua nợ-bán nợ
42	40/NQ-HĐTV	27/9/2017	Phương án Mua nợ-Bán nợ
43	41/NQ-HĐTV	28/9/2017	Mua khoản nợ phải thu
44	42/NQ-HĐTV	28/9/2017	Phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần của DATC
45	43/NQ-HĐTV	5/10/2017	Ban hành các Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ đối với 05 đơn vị thuộc Công ty
46	44/NQ-HĐTV	5/10/2017	Phương án mua, xử lý nợ

47	45/NQ-HĐTV	17/10/2017	Ban hành các Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và bộ máy hoạt động đối với 02 đơn vị thuộc Công ty
48	46/NQ-HĐTV	18/10/2017	Phương án mua nợ và xử lý nợ
49	47/NQ-HĐTV	18/10/2017	Điều chỉnh phương án mua và xử lý khoản nợ phải thu
50	48/NQ-HĐTV	20/10/2017	Giải trình một số nội dung của Phương án mua nợ và tái cơ cấu tài chính
51	49/NQ-HĐTV	31/10/2017	Phê duyệt phương án bán khoản nợ phải thu của DATC
52	50/NQ-HĐTV	31/10/2017	Phê duyệt Điều chỉnh phương án mua và xử lý các khoản nợ phải thu
53	51/NQ-HĐTV	7/11/2017	Về việc Điều chỉnh giá mua nợ của các tổ chức tín dụng và chủ nợ khác liên quan đến phương án tái cơ cấu
54	52/NQ-HĐTV	8/11/2017	Phê duyệt phương án mua và xử lý nợ phải thu của Techcombank
55	53/NQ-HĐTV	8/11/2017	Phương án mua nợ tồn đọng của Agribank Đà Nẵng
56	54/NQ-HĐTV	8/11/2017	Thực hiện phương án thoái vốn và bán nợ phải thu của DATC
57	55/NQ-HĐTV	10/11/2017	Phê duyệt phương án mua, xử lý nợ và tái cơ cấu
58	56/NQ-HĐTV	13/11/2017	Phương án xử lý các khoản nợ phải thu
59	57/NQ-HĐTV	13/11/2017	Phê duyệt phương án bảo toàn vốn đầu tư
60	58/NQ-HĐTV	24/11/2017	Phê duyệt phương án mua nợ tồn đọng
61	59/NQ-HĐTV	1/12/2017	Phương án mua và xử lý khoản nợ phải thu
62	60/NQ-HĐTV	11/12/2017	Xử lý tài chính theo phương án mua nợ đã được phê duyệt
63	61/NQ-HĐTV	15/12/2017	Phương án mua nợ tồn đọng của Vietinbank Đắk Lắk
64	62/NQ-HĐTV	15/12/2017	Phê duyệt phương án xử lý nợ tái cơ cấu
65	62A/NQ-HĐTV	15/12/2017	Phê duyệt giá cổ phần để cân trừ nợ và xử lý tài chính
66	63/NQ-HĐTV	19/12/2017	Phương án mua và xử lý khoản nợ
67	64/NQ-HĐTV	27/12/2017	Phê duyệt phương án xử lý tài chính và tái cơ cấu
68	65/NQ-HĐTV	28/12/2017	Phê duyệt phương án xử lý tài chính và tái cơ cấu
69	66/NQ-HĐTV	29/12/2017	Điều chỉnh phương án xử lý nợ tái cơ cấu
70	67/NQ-HĐTV	29/12/2017	Điều chỉnh một số nội dung trong phương án mua nợ, tái cơ cấu
71	68/NQ-HĐTV	29/12/2017	Điều chỉnh phương án mua nợ xử lý nợ thành phương án tái cơ cấu

**DANH MỤC  
QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐTV BAN HÀNH NĂM 2017**

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ MBN	23/1/2017	QĐ bổ nhiệm ông Phạm Quang Hiền Phó TGD
2	02/QĐ MBN	24/1	QĐ giao nhiệm vụ thẩm định giá hồ sơ Dự án 154 NKKN
3	03/QĐ MBN	25/1	QĐ thành lập Hội đồng xét công nhận sáng kiến năm 2016
4	04/QĐ MBN	25/1	QĐ thành lập HĐ thi đua khen thưởng năm 2016
5	05/QĐ MBN	24/2	QĐ phê duyệt hồ sơ dự án đầu tư 154 NKKN
6	06/QĐ MBN	24/2	QĐ tuyển dụng năm 2016
7	06A/QĐ-MBN	24/3	QĐ trích lập dự phòng năm 2016
8	07/QĐ MBN	29/3	QĐ ban hành quy chế hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn
9	08/QĐ MBN	29/3	QĐ ban hành quy chế giải quyết công việc
10	09/QĐ MBN	3/4	QĐ ban hành quy chế mua sắm quản lý và sử dụng TS
11	10/QĐ MBN	3/4	QĐ ban hành quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin
12	11/QĐ MBN	3/4	QĐ ban hành quy chế chi hoa hồng môi giới
13	12/QĐ MBN	12/4	QĐ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án 154 NKKN
14	13/QĐ MBN	24/4	QĐ ban hành tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ DATC
15	14/QĐ MBN	26/4	QĐ ban hành quy chế người đại diện
16	15/QĐ MBN	27/4	QĐ điều chỉnh tỷ lệ phân vốn góp
17	16/QĐ MBN	5/5	QĐ phê duyệt hồ sơ bản vẽ thi công cải tạo tầng 12 Đào Duy anh
18	17/QĐ MBN	9/5	QĐ ban hành quy chế cán bộ tham gia BKS tại DN
19	18/QĐ MBN	9/5	QĐ chuyển nợ thành vốn góp
20	19/QĐ MBN	10/5	QĐ ban hành hệ thống thanh lương bảng lương, phụ cấp DATC
21	20/QĐ MBN	17/5	QĐ Thành lập Ban MBN 3
22	21/QĐ MBN	25/5	QĐ phê duyệt đấu thầu 154 NKKN
23	22/QĐ MBN	9/6	QĐ ban hành Quy chế làm việc trong hoạt động đối ngoại

24	23/QĐ MBN	15/6	QĐ cử người quản lý phần vốn góp
25	24/QĐ MBN	22/6	QĐ thành lập Ban Quản lý và khai thác tài sản
26	25/QĐ MBN	23/6	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Quang Trung ĐN
27	26/QĐ-MBN	5/7	QĐ phê duyệt đơn vị thực hiện gói thầu xây dựng dự án 154 NLLN
28	26A/QĐ-MBN	8/7	QĐ thành lập ban soạn thảo tổ biên tập đề án tái cơ cấu DATC
29	27/QĐ-MBN	25/7	QĐ ban hành quy chế dân chủ cơ sở tại DATC
30	28/QĐ-MBN	28/7	QĐ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động TP HCM
31	29/QĐ-MBN	28/7	QĐ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động ĐN
32	30/QĐ-MBN	28/7	QĐ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động TT HN
33	31/QĐ-MBN	7/8	QĐ phê duyệt hồ sơ mời thầu tư vấn quản lý dự án XD trụ sở 154 NKKN
34	32/QĐ-MBN	8/8	QĐ thành lập đoàn công tác tại Nhận bàn, Cu Ba từ 25/8
35	33/QĐ-MBN	30/8	QĐ phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật cải tạo TTHN
36	34/QĐ-MBN	30/8	QĐ phê duyệt hồ sơ mời thầu dự án 154 NKKN
37	35/QĐ-MBN	13/9	QĐ chuyển nợ thành vốn góp
38	36/QĐ-MBN	18/9	QĐ ban hành quy chế đào tạo bồi dưỡng cán bộ người lao động
39	37/QĐ-MBN	21/9	QĐ điều chỉnh tỷ lệ phần vốn góp
40	38/QĐ-MBN	6/10	QĐ tổ chức lại Ban TKTH thành Văn phòng HĐTV
41	39/QĐ-MBN	9/10	QĐ phê duyệt chỉ định nhà thầu cung cấp thiết bị nội thất TT HN
42	40/QĐ-MBN	9/10	QĐ phê duyệt chỉ định nhà thầu cung cấp thiết bị nội thất TT HN
43	41/QĐ-MBN	17/10	QĐ phê duyệt đơn vị tư vaasns kinh tế kỹ thuật cải tạo 51 QT
44	42/QĐ-MBN	23/10	QĐ phê duyệt danh sách đơn vị đáp ứng gói thầu 154 NKKN
45	43/QĐ-MBN	25/10	QĐ phê duyệt chỉ định nhà thầu cung cấp thiết bị nội thất TT HN
46	44/QĐ-MBN	24/11	QĐ phê duyệt nhà thầu thiết kế thi công trụ sở 154 NKKN
47	45/QĐ-MBN	24/11	QĐ phê duyệt nhà thầu XD trụ sở 154 NKKN
48	46/QĐ-MBN	11/12	QĐ giám trừ trách nhiệm trả nợ
49	47/QĐ-MBN	15/12	QĐ giám trừ trách nhiệm trả nợ
50	48/QĐ-MBN	20/12	QĐ Điều chỉnh thành phần HĐ xử lý nợ và chi phí tiếp nhận
51	49/QĐ-MBN	26/12	QĐ phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật cải tạo 51 Quang Trung
52	50/QĐ-MBN	26/12	QĐ Thành lập HĐ thi đua khen thưởng năm 2017
53	51/QĐ-MBN	26/12	QĐ Thành lập HĐ xét công nhận sáng kiến năm 2017
54	52/QĐ-MBN	28/12	QĐ giám trừ trách nhiệm trả nợ
55	53/QĐ-MBN	29/12	QĐ chuyển nợ thành vốn góp
56	54/QĐ-MBN	29/12	QĐ điều chỉnh giám trừ trách nhiệm trả nợ
57	55/QĐ-MBN	29/12	QĐ phê duyệt phân phối lợi nhuận trích lập quỹ năm 2016

#### IV- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

##### 1. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch công tác năm 2017, lấy ý kiến Hội đồng thành viên, Ban lãnh đạo DATC để trình Bộ Tài chính xem xét, phê duyệt làm căn cứ triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Công văn số 15/MBN-KSV ngày 28/12/2016 và số 09/MBN-KSV ngày 06/01/2017;

- Hoàn thành việc đánh giá, cảnh báo tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính đầu tư của doanh nghiệp năm 2016, báo cáo Bộ Tài chính tại Công văn số 402/MBN-KSV ngày 29/5/2017;

- Chủ trì thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016; phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016 của DATC: trên cơ sở kết quả thẩm định tại Biên bản thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016, Kiểm soát viên đã có Công văn số 1162/MBN-KSV ngày 19/9/2017 và Công văn số 1412/MBN-KSV ngày 12/10/2017, báo cáo Bộ Tài chính kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm



2016 của DATC, kết quả thẩm định phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016 của DATC.

- Thẩm định báo cáo đánh giá tình hình tài chính, đánh giá xếp loại doanh nghiệp và người quản lý doanh nghiệp năm 2016: Ngày 07/9/2017, KSV đã Công văn số 1086/MBN-KSV báo cáo Bộ Tài chính kết quả thẩm định;

- Thẩm định báo cáo giám sát đầu tư vốn nhà nước, giám sát tình hình tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước năm 2016 và báo cáo kết quả thẩm định tại Công văn số 1104/MBN-KSV ngày 08/9/2017;

- Thẩm định, báo cáo Bộ Tài chính việc xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2016: trên cơ sở kết quả thẩm định tại Biên bản thẩm định Quỹ tiền lương năm 2016, KSV đã có Công văn số 1411/MBN-KSV ngày 12/10/2017 báo cáo kết quả thẩm định báo cáo xác định Quỹ lương thực hiện năm 2016 và Kế hoạch Quỹ lương năm 2017 của DATC.

- Lập và gửi về Bộ Tài chính Báo cáo của Kiểm soát viên về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình công tác của Kiểm soát viên theo định kỳ hàng quý;

- Tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra trực tiếp tại Chi nhánh TP.HCM, Chi nhánh Đà Nẵng và Trung tâm Hà Nội về các nội dung đánh giá kết quả thực hiện quản lý lao động, phân phối tiền lương, Đề án phân phối tiền lương gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh; kết quả thực hiện công tác xử lý nợ xấu tại các Chi nhánh, Trung tâm DATC;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra trực tiếp tại các Chi nhánh, Trung tâm; Phối hợp với DATC tổng hợp kết quả kiểm tra tình hình thanh lý nhượng bán và quản lý tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSDB nợ liên quan đến xử lý nợ tại SBIC; đánh giá, cảnh báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 4/2017, lập báo cáo kết quả công việc về Bộ Tài chính tại Công văn số 83/MBN-KSV ngày 05/02/2018.

- Nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến về một số nội dung tại dự thảo Quy chế trích lập dự phòng, Quy chế quản lý nợ;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng tháng, hàng quý của Ban Giám đốc, Hội đồng thành viên và các cuộc họp chuyên đề khác do Công ty tổ chức; Tham gia với Ban Tài chính- Kế toán, Ban giám đốc Công ty làm việc với Đoàn Kiểm toán Nhà nước về các nội dung liên quan đến kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016;

- Hoàn thành việc kiểm điểm đánh giá kết quả công tác của Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2015-2017 trong hội nghị cán bộ chủ chốt DATC;

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Đổi mới sắp xếp doanh nghiệp – Cục Tài chính doanh nghiệp – Bộ Tài chính triển khai kịp thời các công việc đột xuất theo yêu cầu công tác.

Nội dung cơ bản của các báo cáo nhằm đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của DATC, việc bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được chủ sở hữu phê duyệt, đánh giá và cảnh báo tình hình tài chính, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các công việc khác theo chỉ đạo của Bộ Tài chính.

**2. Các báo cáo của Kiểm soát viên:**

Lập và gửi về Bộ Tài chính Báo cáo của Kiểm soát viên về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình công tác của Kiểm soát viên theo định kỳ hàng quý, cụ thể như sau:

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung tóm tắt
1	15/MBN-KSV; 09/MBN-KSV	28/12/2016; 06/01/2017	Kế hoạch công tác năm 2017
2	402/MBN-KSV	29/5/2017	Báo cáo đánh giá, cảnh báo tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính đầu tư của doanh nghiệp năm 2016
3	1162/MBN-KSV; 1412/MBN-KSV	19/9/2017 12/10/2017	Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016
4	1086/MBN-KSV	07/9/2017	Báo cáo đánh giá tình hình tài chính, đánh giá xếp loại doanh nghiệp và người quản lý doanh nghiệp năm 2016
5	1104/MBN-KSV	08/9/2017	Báo cáo giám sát đầu tư vốn nhà nước, giám sát tình hình tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước năm 2016
6	1411/MBN-KSV	12/10/2017	Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo xác định Quỹ lương thực hiện năm 2016 và Kế hoạch Quỹ lương năm 2017 của DATC.
7			Lập và gửi về Bộ Tài chính Báo cáo của Kiểm soát viên về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình công tác của kiểm soát viên theo định kỳ hàng quý;
8	83/MBN-KSV	05/02/2018	Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra trực tiếp tại các Chi nhánh, Trung tâm; Phối hợp với DATC tổng hợp kết quả kiểm tra tình hình thanh lý nhượng bán và quản lý tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSĐB nợ liên quan đến xử lý nợ tại SBIC; đánh giá, cảnh báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 4/2017

**V- THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN:**

**BIỂU SỐ 6**

**THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Các doanh nghiệp có vốn góp của DATC	Chuyển nợ góp vốn thông qua hoạt động mua bán nợ	580.197
2	Các doanh nghiệp có vốn góp của DATC	Đầu tư trực tiếp	132.195